

GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN KỸ, CHIẾN THUẬT MÔN VOVINAM

PGS.TS. Trần Tuấn Hiếu¹; PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương²
TS. Nguyễn Mạnh Tuấn³

Tóm tắt: Ứng dụng công nghệ nói chung và công nghệ thông tin nhằm phát triển các môn thể thao, trong đó có môn Vovinam ở Việt Nam còn nhiều hạn chế nhất định. Các ứng dụng công nghệ thông tin được xây dựng còn thiếu đồng bộ, mang tính tự phát, chưa đem lại hiệu quả. Chính vì vậy, việc xây dựng một số giải pháp có đầy đủ cơ sở khoa học nhằm phát triển môn Vovinam là hết sức cần thiết, góp phần phát triển phong trào tập luyện Vovinam cũng như thành tích thi đấu của Vovinam Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả, phát triển môn Vovinam.

Summary: Applying technology in general and information technology to develop sports, including Vovinam in Vietnam, still has certain limitations. The information technology applications that are built are not synchronized, spontaneous, and not effective. Therefore, building a number of solutions with full scientific basis to develop Vovinam is extremely necessary, contributing to the development of the Vovinam practice movement as well as the competition achievements of Vovinam Vietnam today.

Keywords: Apply information technology, improve efficiency, and develop Vovinam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công nghệ thông tin (CNTT) là ngành khoa học công nghệ cao, nó có nhiều tác dụng trong cuộc sống xã hội, mang lại hiệu quả lớn trong mọi mặt của xã hội trong đó có quản lý. Ứng dụng CNTT làm cho công tác quản lý trở nên sâu sát hơn, cụ thể hơn, người quản lý không mất nhiều thời gian vào những việc cụ thể mà dành nhiều thời gian hơn cho công việc hoạch định chiến lược cho tổ chức, cho đơn vị. Trước sự phát triển vượt bậc của CNTT đặt ra những yêu cầu đòi hỏi về cung cấp mạng lưới thông tin đầy đủ và chính xác. Trong thời đại công nghiệp 4.0, nhu cầu về quản lý thông tin ngày càng trở nên quan trọng, cùng với những tiến bộ trong công nghệ máy tính đang trong quá trình thay đổi nhanh chóng đã trở thành một công cụ, phương tiện hữu hiệu để lưu trữ và xử lý thông tin, góp phần làm thay đổi phương thức quản lý trong mọi lĩnh vực nói chung, và trong lĩnh vực TĐTT nói riêng. CNTT làm cho quá trình quản lý, đào tạo, phát triển và hoàn thiện kỹ - chiến thuật môn Vovinam

được thuận tiện và hiệu quả hơn. Hệ thống thông tin quản lý đào tạo, huấn luyện giúp cho các thông tin về quá trình giảng dạy - huấn luyện môn Vovinam luôn được xử lý một cách tự động, giúp cho HLV (người dạy), VĐV (người tập) luôn biết được kết quả tập luyện, thi đấu của bản thân một cách nhanh nhất để có được những điều chỉnh cần thiết trong quá trình tập luyện. Những thông tin về kết quả quá trình giảng dạy - huấn luyện, phát triển môn Vovinam của người học sẽ làm cho các nhà quản lý, các nhà chuyên môn điều chỉnh cách thức quản lý, hoàn thiện kỹ - chiến thuật để nâng cao năng lực vận động, cũng như thành tích thể thao, nhằm đạt mục tiêu phát triển môn Vovinam hiện nay ở Việt Nam.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; chuyên gia; kiểm chứng khoa học; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Khái quát về vai trò của ứng dụng CNTT trong phát triển và hoàn thiện kỹ, chiến thuật môn Vovinam

1, 2. Viện Khoa học Thể dục thể thao

3. Khoa GDTC - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CNTT là tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kỹ thuật hiện đại - chủ yếu là kỹ thuật máy tính và viễn thông - nhằm tổ chức, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm tàng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội. CNTT phục vụ trực tiếp cho việc cải tiến quản lý Nhà nước, nâng cao hiệu quả của các hoạt động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động kinh tế - xã hội khác, từ đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. CNTT được phát triển trên nền tảng phát triển của các công nghệ Điện tử - Tin học - Viễn thông và tự động hoá.

CNTT là ngành khoa học công nghệ cao, nó có nhiều tác dụng trong cuộc sống xã hội, mang lại hiệu quả lớn trong mọi mặt của xã hội trong đó có quản lý, hoàn thiện và phát triển kỹ, chiến thuật thể thao. Ứng dụng CNTT làm cho việc quản lý trở nên sâu sát hơn, cụ thể hơn, người quản lý, HLV, VĐV không mất nhiều thời gian vào những việc cụ thể mà dành nhiều thời gian hơn cho công việc hoạch định chiến lược.

- Trong công tác quản lý, phát triển và hoàn thiện kỹ, chiến thuật môn Vovinam, CNTT có các vai trò quan trọng sau đây: 1) Ứng dụng CNTT sẽ giúp quá trình phân tích chuyển động thể thao hiệu quả hơn; 2) Ứng dụng CNTT sẽ giúp theo dõi thành tích được hiệu quả hơn; 3) Ứng dụng CNTT sẽ giúp hoàn thiện các động tác kỹ thuật thể thao; 4) Ứng dụng CNTT sẽ tăng cường khả năng giao tiếp một cách hiệu quả; 5) Ứng dụng CNTT giúp loại bỏ các nguy cơ chấn thương

- Trong công tác quản lý, huấn luyện, phát triển và hoàn thiện kỹ, chiến thuật môn Vovinam, CNTT có các vai trò quan trọng sau đây: 1) CNTT làm cho quá trình quản lý được rõ ràng, chính xác; 2) CNTT làm cho những thông tin về quá trình tập luyện và phân đấu của VĐV được công khai hoá trong phạm vi cho phép; 3) Ứng dụng CNTT trong khâu lập kế hoạch; 4) Ứng dụng CNTT trong khâu tổ chức; 5) Ứng dụng CNTT trong khâu chỉ đạo; 6) Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá

- Điều kiện để đảm bảo ứng dụng CNTT trong phát triển và hoàn thiện kỹ, chiến thuật

môn Vovinam có hiệu quả. Để đảm bảo việc ứng dụng CNTT vào quản lý, phát triển và hoàn thiện kỹ, chiến thuật môn Vovinam có hiệu quả cần có hai yếu tố: 1) Cơ sở vật chất đầy đủ; 2) Trình độ sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý. Hai điều kiện nói trên phải tương xứng với nhau để những khoản đầu tư không bị lãng phí. Nếu đầu tư tràn lan mà không nâng cao trình độ CNTT của cán bộ, HLV thì lãng phí cơ sở vật chất, nếu không đầu tư cơ sở vật chất đầy đủ, phù hợp thì lãng phí năng lực của cán bộ HLV. Cả hai trường hợp nói trên đều dẫn đến việc ứng dụng CNTT vào quản lý không có hiệu quả.

2.2. Giải pháp ứng dụng CNTT trong phát triển và hoàn thiện kỹ, chiến thuật môn Vovinam hiện nay ở Việt Nam

2.2.1. Cơ sở lý luận đề xuất giải pháp

Việc đưa ra các giải pháp mang tính định hướng, cũng như các giải pháp mang tính khả thi cần phải dựa trên các quan điểm sau: Đưa CNTT trở thành động lực cho sự phát triển kinh tế xã hội; bám sát mục tiêu phát triển sự nghiệp TDTT của đất nước; lồng ghép vào các quy hoạch phát triển của các đơn vị từ trung ương tới địa phương; đảm bảo tính kế thừa; đảm bảo tính hiện đại. Việc đề xuất xây dựng và triển khai những giải pháp dựa trên sự nghiên cứu thực tiễn về cơ sở vật chất, về năng lực cán bộ, HLV của các đơn vị.

Các giải pháp đưa ra cần phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- *Nguyên tắc khoa học*: Đảm bảo nguyên tắc khoa học tức là tuân thủ theo những nguyên lý đã được chứng minh.

- *Nguyên tắc phù hợp với thực tiễn*: Thực tiễn là nơi kiểm nghiệm và thực hiện những giải pháp đã đề ra. Khi đề xuất lựa chọn một giải pháp, cần phải xem xét tình hình thực tiễn cụ thể của đơn vị (gồm các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị chuyên trách về CNTT, điều kiện về hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan, đơn vị), xem xét tính phù hợp của giải pháp với thực tiễn ở mỗi đơn vị có hay không, phù hợp đến mức nào. Sự phù hợp với thực tế của giải pháp phải được xem xét trên cả khía cạnh cơ sở vật chất về CNTT và năng lực sử dụng, ứng dụng CNTT

của cán bộ, HLV và VĐV (người tập).

- *Tính khả thi:* Các giải pháp đề ra phải có thể thực hiện được trong điều kiện thực tế hiện tại. Giải pháp đề ra nếu không có tính khả thi sẽ làm cho lãng phí nguồn lực của đơn vị và làm cho hiệu quả công tác không có. Muốn có tính khả thi, giải pháp phải dựa trên sự nghiên cứu kỹ lưỡng về thực trạng của các đơn vị hiện nay.

- *Tính hiệu quả:* CNTT là một tập hợp khoa học, công nghệ, thiết bị hiện đại để xử lý thông tin số. Việc ứng dụng CNTT nhằm phát triển và hoàn thiện kỹ, chiến thuật môn Vovinam tại các đơn vị, địa phương sẽ mang lại hiệu suất cao hơn cách thức truyền thống.

2.2.2. Nội dung các nhóm giải pháp

Nhóm giải pháp 1: Cần có cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy tiến trình ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước nói chung và quản lý, phát triển, hoàn thiện kỹ chiến thuật môn Vovinam nói riêng.

- Xây dựng hệ thống các văn bản về lĩnh vực ứng dụng CNTT trong các đơn vị, địa phương nhằm tạo hành lang pháp lý.

- Xây dựng cơ chế đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Xây dựng hệ thống quy chuẩn thông tin, CSDL

- Xây dựng thể chế, cơ chế quản lý và điều hành ứng dụng CNTT

Nhóm giải pháp 2: Đầu tư xây dựng và triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, huấn luyện kỹ - chiến thuật môn Vovinam.

- Xây dựng một hệ thống quản lý giảng dạy - huấn luyện một cách tập trung, thống nhất và nhất quán mang lại hiệu quả lớn trong quá trình đào tạo. Hệ thống làm cho việc quản lý, khai thác CSDL trở nên sâu sát hơn, cụ thể hơn, trợ giúp nhà quản lý, chuyên gia, HLV và người tập tập trung hơn vào công việc chuyên môn.

- Triển khai và đưa vào sử dụng một giải pháp toàn diện về việc quản lý hồ sơ VĐV; quản lý các hoạt động giảng dạy – huấn luyện; quản lý kết quả đào tạo huấn luyện, cũng như các bài kiểm tra đánh giá...

- Tận dụng và tích hợp các CSDL (phù hợp) với hạ tầng kỹ thuật CNTT sẵn có của nhân loại (mạng xã hội You Tube, Facebook...) để

phục vụ khai thác, tra cứu, tập luyện một cách hiệu quả.

Nhóm giải pháp 3: Đầu tư nguồn lực về con người, tài chính cho việc số hóa dữ liệu phục vụ công tác đào tạo - huấn luyện.

- Xây dựng hệ thống thông tin học liệu số; số hóa dữ liệu phục vụ đào tạo - huấn luyện kỹ - chiến thuật môn Vovinam

- Số hóa, lưu trữ, khai thác CSDL về kỹ, chiến thuật môn Vovinam trong chương trình huấn luyện: xây dựng và hoàn thiện các CSDL về kỹ thuật thể thao phục vụ khai thác và tra cứu cho các cá nhân (người dạy và người học).

- Có hướng đầu tư ngắn hạn và dài hạn về nguồn lực tài chính, đào tạo nguồn nhân lực để xây dựng hệ thống CSDL học liệu nói chung và học liệu về kỹ - chiến thuật môn Vovinam nói riêng.

- Xây dựng cơ chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin học liệu.

- Thay đổi phương pháp đào tạo - huấn luyện theo hướng tích cực hóa người tập, giúp người tập chủ động tích cực hơn trong việc tiếp cận nguồn học liệu số phục vụ tập luyện.

Nhóm giải pháp 4: Tăng cường liên kết với các nguồn dữ liệu số khác để mở rộng nguồn học liệu số phục vụ đào tạo - huấn luyện.

- Liên kết với các nguồn học liệu khác là một trong những hình thức hợp tác chia sẻ dữ liệu giúp cho nguồn học liệu phục vụ đào tạo tin cậy hơn, đầy đủ và hoạt động hiệu quả hơn. Bởi nguồn tài nguyên của họ sẽ trở nên lớn hơn và giá trị sử dụng của nguồn tài nguyên thông tin cũng được nhân lên nhiều lần.

- Một trong những hình thức liên kết hiệu quả và phổ biến là sự hợp tác, liên kết giữa các cơ quan thông tin - thư viện của các cơ sở đào tạo - huấn luyện đặc biệt là các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, các đội tuyển.

- Một hình thức khác cũng được nhiều cơ quan thông tin - thư viện tại các cơ sở đào tạo - huấn luyện phát huy đó là hình thức liên kết với nhiều cơ sở dữ liệu khoa học trên thế giới như ProQuest, EBSCO, Science Direct,... Với hình thức liên kết này, nguồn học liệu sẽ có điều kiện tốt nhất trong việc bao phủ phạm vi của các nguồn tin khoa học có uy tín trên thế giới.

- Hợp tác với các trường Đại học, Hội thư Viện Việt Nam trao đổi thông tin, chia sẻ và liên kết với CSDL về học liệu của các đơn vị.

Nhóm giải pháp 5: Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT.

- Thành lập các bộ phận quản lý về CNTT; tăng cường đào tạo cán bộ quản trị mạng và những kỹ năng chuyên môn sâu cho các cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý dự án CNTT.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, HLV, VĐV, người tập trong việc tiếp cận, ứng dụng và phát triển các hệ thống CNTT; tổ chức các

lớp đào tạo cho cán bộ hỗ trợ kỹ thuật, các trợ lý về CNTT tại các đơn vị.

2.2.3. Khảo nghiệm nội dung các nhóm giải pháp

Quá trình nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn và hội thảo với 100 chuyên gia về mức độ phù hợp, tính khả thi của các nhóm giải pháp đã đề xuất và xây dựng nhằm phát triển và hoàn thiện kỹ - chiến thuật môn Vovinam. Nội dung phỏng vấn của luận án tập trung vào các điểm sau đây:

1) Mức độ phù hợp trong điều kiện thực tiễn, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý của Ngành đối với nội dung 05 nhóm giải pháp đã lựa chọn và xây dựng; 2) Tính khả thi trong điều kiện áp dụng

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định mức độ phù hợp, tính khả thi của nội dung các nhóm giải pháp ứng dụng CNTT trong phát triển và hoàn thiện kỹ - chiến thuật môn Vovinam ở Việt Nam hiện nay (n = 100)

TT	Mức độ phù hợp, tính khả thi của các nhóm giải pháp	Tổng hợp kết quả phỏng vấn	
		Lần 1 (điểm)	Lần 2 (điểm)
I.	Về mức độ phù hợp của các nhóm giải pháp		
1.	Cần có cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy tiến trình ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước nói chung và quản lý, phát triển, hoàn thiện kỹ chiến thuật môn Vovinam nói riêng	4.5	4.49
2.	Đầu tư xây dựng và triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, huấn luyện kỹ - chiến thuật môn Vovinam	4.54	4.55
3.	Đầu tư nguồn lực về con người, tài chính cho việc số hóa dữ liệu phục vụ công tác đào tạo - huấn luyện	4.58	4.59
4.	Tăng cường liên kết với các nguồn dữ liệu số khác để mở rộng nguồn học liệu số phục vụ đào tạo - huấn luyện	4.29	4.33
5.	Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT	4.35	4.39
II.	Về tính khả thi của các nhóm giải pháp		
1.	Cần có cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy tiến trình ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước nói chung và quản lý, phát triển, hoàn thiện kỹ chiến thuật môn Vovinam nói riêng	4.49	4.52
2.	Đầu tư xây dựng và triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, huấn luyện kỹ - chiến thuật môn Vovinam	4.56	4.56
3.	Đầu tư nguồn lực về con người, tài chính cho việc số hóa dữ liệu phục vụ công tác đào tạo - huấn luyện	4.62	4.61
4.	Tăng cường liên kết với các nguồn dữ liệu số khác để mở rộng nguồn học liệu số phục vụ đào tạo - huấn luyện	4.35	4.4
5.	Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT	4.37	4.4

Bảng 2. Giá trị chỉ số Wilcoxon qua 2 lần phỏng vấn xác định mức độ phù hợp, tính khả thi của nội dung các nhóm giải pháp ứng dụng CNTT trong phát triển và hoàn thiện kỹ - chiến thuật môn Vovinam ở Việt Nam hiện nay (n = 100)

TT	Các yếu tố xác định	W	W α	P
1.	Mức độ phù hợp về nội dung các nhóm giải pháp	141	125	>0.05
2.	Tính khả thi của về nội dung các các nhóm giải pháp	134	118	>0.05

thực tiễn của 05 nhóm giải pháp đã lựa chọn và xây dựng.

Căn cứ vào thang đo Likert, nghiên cứu tiến hành xác định điểm trung bình trên 100 chuyên gia thông qua các lần phỏng vấn, hội thảo xác định mức độ phù hợp, tính khả thi các nhóm giải pháp đã lựa chọn và xây dựng. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 1 và 2.

Ở mức giá trị = 0.05, giá trị W tính thu được đều > W nghĩa là sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất P > 0.05 giữa 2 lần phỏng vấn và hội thảo, hay nói một cách khác, kết quả giữa 2 lần phỏng vấn và hội thảo với các chuyên gia đều có sự đồng nhất về ý kiến trả lời trong việc xác định mức độ phù hợp, tính khả thi của 05 nhóm giải pháp ứng dụng CNTT trong phát triển và hoàn thiện kỹ - chiến thuật môn Vovinam ở Việt Nam hiện nay.

3. KẾT LUẬN

Ứng dụng CNTT trong phát triển và hoàn thiện kỹ, chiến thuật môn Vovinam hiện nay ở Việt Nam là xu hướng tất yếu, và là một trong những mô hình quản lý đào tạo, huấn luyện thể thao hiện đại, phù hợp với sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật trên thế giới, là một trong những công cụ hiệu quả cho các nhà quản lý, các nhà chuyên môn, các giảng viên, HLV trong quá trình giảng dạy - huấn luyện nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo - huấn luyện.

Để ứng dụng CNTT trong giảng dạy - huấn luyện kỹ, chiến thuật môn Vovinam một cách có hiệu quả, cần thiết phải có các giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài và hiệu quả nhằm thúc đẩy quá trình số hóa công tác đào tạo - huấn luyện, cũng như nâng cao hiệu quả đào tạo trên môi trường số. Các giải pháp phải mang tính định hướng về các mặt cơ chế chính sách, hành lang pháp lý, sự quan tâm đầu tư cả về nguồn tài chính và nguồn nhân lực. Nghiên cứu đã đề xuất được 5 nhóm giải pháp mang tính định

hướng cho việc phát triển và hoàn thiện kỹ, chiến thuật môn Vovinam ở Việt Nam hiện nay. Các nhóm giải pháp lựa chọn đều được sự thừa nhận của các chuyên gia về mức độ phù hợp và tính khả thi trong điều kiện thực tiễn ứng dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Tâm (2016), *Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý huấn luyện các đội tuyển thể thao quốc gia tại Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học Thể dục thể thao, Hà Nội.

2. Lâm Quang Thành (2013), *Nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp KHCN và quy trình ứng dụng trong quá trình chuẩn bị cho các Đội tuyển thể thao Quốc gia*, Đề tài KHCN cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Trung tâm Thông tin TDTT (2013), *“Chuyên đề: Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thi đấu và huấn luyện thể thao của một số quốc gia trên thế giới”*, Thông tin tổng hợp, Bản tin nội bộ phục vụ quản lý nhà nước Ngành Thể dục thể thao, số 25 - tháng 5/2013.

4. Nguyễn Mạnh Tuấn (2020), *Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo vận động viên các đội tuyển quốc gia*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục thể thao, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ phát triển môn Vovinam trong giai đoạn hiện nay”. Đề tài KHCN cấp Bộ, Viện Khoa học Thể dục thể thao thực hiện năm 2022 - 2023.

Ngày nhận bài: 5/9/2023; Ngày duyệt đăng: 20/9/2023.